

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2026-2027
NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH - KHÓA 12

Thời gian áp dụng: Từ ngày 07/09/2026

Buổi sáng: Tiết 1,2,3,4 bắt đầu từ 8h00; Buổi chiều: Tiết 5,6,7,8 bắt đầu từ 13h00

Lớp	Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
12D.KT	S			Thị trường chứng khoán (3) ThS.Trần Thị Thu Phương	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2) TS.GVC Nguyễn Thị Minh Thùy	Thị trường chứng khoán (3) ThS.Trần Thị Thu Phương	Tiếng Trung căn bản 1 (3) ThS. Nguyễn Thị Thúy Thuần
				B203	B202	B203	B202
	C				Tư tưởng Hồ Chí Minh (2) TS.GVC Nguyễn Thị Minh Thùy		Tiếng Trung căn bản 1 (3) ThS. Nguyễn Thị Thúy Thuần
					B202		B202
12D.QTKD	S			Thị trường chứng khoán (3) ThS.Trần Thị Thu Phương	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2) TS.GVC Nguyễn Thị Minh Thùy	Thị trường chứng khoán (3) ThS.Trần Thị Thu Phương	Tiếng Trung căn bản 1 (3) ThS. Nguyễn Thị Thúy Thuần
				B203	B202	B203	B202
	C				Tư tưởng Hồ Chí Minh (2) TS.GVC Nguyễn Thị Minh Thùy		Tiếng Trung căn bản 1 (3) ThS. Nguyễn Thị Thúy Thuần
					B202		B202

Ghi chú: 1. Lịch học có thể được điều chỉnh tùy theo tình hình thực tế. Trong quá trình thực hiện, liên hệ Phòng QLĐT để biết thông tin chi tiết.

2. Thời gian tiết học:

Tiết 1: 8h00-8h50; Tiết 2: 8h50-9h40; Tiết 3: 9h50-10h40; Tiết 4: 10h40-11h30

Tiết 5: 13h00-13h50; Tiết 6: 13h50-14h40; Tiết 7: 14h50-15h40; Tiết 8: 15h40-16h30

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 8 năm 2026
HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Hòa

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2026-2027
NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH - KHÓA 13

Thời gian áp dụng: Từ ngày 07/09/2026

Buổi sáng: Tiết 1,2,3,4 bắt đầu từ 8h00; Buổi chiều: Tiết 5,6,7,8 bắt đầu từ 13h00

Lớp	Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
13D.KT	S			Thị trường chứng khoán (3) ThS.Trần Thị Thu Phương	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2) TS.GVC Nguyễn Thị Minh Thùy	Thị trường chứng khoán (3) ThS.Trần Thị Thu Phương	Tiếng Trung căn bản 1 (3) ThS. Nguyễn Thị Thúy Thuần
				B203	B202	B203	B202
	C				Tư tưởng Hồ Chí Minh (2) TS.GVC Nguyễn Thị Minh Thùy		Tiếng Trung căn bản 1 (3) ThS. Nguyễn Thị Thúy Thuần
					B202		B202
13D.QTKD	S			Thị trường chứng khoán (3) ThS.Trần Thị Thu Phương	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2) TS.GVC Nguyễn Thị Minh Thùy	Thị trường chứng khoán (3) ThS.Trần Thị Thu Phương	Tiếng Trung căn bản 1 (3) ThS. Nguyễn Thị Thúy Thuần
				B203	B202	B203	B202
	C				Tư tưởng Hồ Chí Minh (2) TS.GVC Nguyễn Thị Minh Thùy		Tiếng Trung căn bản 1 (3) ThS. Nguyễn Thị Thúy Thuần
					B202		B202

Ghi chú: 1. Lịch học có thể được điều chỉnh tùy theo tình hình thực tế. Trong quá trình thực hiện, liên hệ Phòng QLĐT để biết thông tin chi tiết.

2. Thời gian tiết học:

Tiết 1: 8h00-8h50; Tiết 2: 8h50-9h40; Tiết 3: 9h50-10h40; Tiết 4: 10h40-11h30

Tiết 5: 13h00-13h50; Tiết 6: 13h50-14h40; Tiết 7: 14h50-15h40; Tiết 8: 15h40-16h30

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 8 năm 2026
HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Hòa

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2026-2027
NGÀNH ĐÀO TẠO: Y KHOA - KHÓA 11

Thời gian áp dụng: Từ ngày 07/09/2026 đến 10/10/2026

Buổi sáng: Tiết 1,2,3,4 bắt đầu từ 8h00; Buổi chiều: Tiết 5,6,7,8 bắt đầu từ 13h00

Lớp	Tuần	Buổi	Thứ 2 (07/9)	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
11D.YK01+02	1 (07-13/9)	S	Ngoại bệnh lý 2 (LT) (5;2;3) ThS. Nguyễn Vũ Phương	Y học gia đình (2;2;0) PGS.TS. Chu Văn Thắng	Ngoại bệnh lý 2 (LT) (5;2;3) ThS. Nguyễn Vũ Phương	Một sức khỏe (1;1;0) PGS.TS. Chu Văn Thắng		
			B201	B201	B201	B201		
		C	Ngoại bệnh lý 2 (LT) (5;2;3) ThS. Nguyễn Vũ Phương	Y học gia đình (2;2;0) PGS.TS. Chu Văn Thắng	Ngoại bệnh lý 2 (LT) (5;2;3) ThS. Nguyễn Vũ Phương	Một sức khỏe (1;1;0) PGS.TS. Chu Văn Thắng		
			B201	B201	B201	B201		
Lớp	Tuần	Buổi	Thứ 2 (14/9)	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
11D.YK01+02	2 (14-20/9)	S	Ngoại bệnh lý 2 (LT) (5;2;3) ThS. Nguyễn Văn Trí	Y học gia đình (2;2;0) PGS.TS. Chu Văn Thắng		Một sức khỏe (1;1;0) PGS.TS. Chu Văn Thắng		Ngoại bệnh lý 2 (LT) (5;2;3) ThS. Trương Đồng Tâm
			B201	B201		B201		B201
		C	Ngoại bệnh lý 2 (LT) (5;2;3) ThS. Nguyễn Vũ Phương	Y học gia đình (2;2;0) PGS.TS. Chu Văn Thắng		Một sức khỏe (1;1;0) PGS.TS. Chu Văn Thắng		Ngoại bệnh lý 2 (LT) (5;2;3) ThS. Trương Đồng Tâm
			B201	B201		B201		B201
Lớp	Tuần	Buổi	Thứ 2 (21/9)	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
11D.YK01+02	3 (21-27/9)	S		Y học gia đình (2;2;0) PGS.TS. Chu Văn Thắng	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (2;2;0) ThS. Nguyễn Đỗ Thu Hoài		Tiếng Anh chuyên ngành 2 (2;2;0) ThS. Nguyễn Đỗ Thu Hoài	Thần kinh (LT) (2;1;1) ThS. Nguyễn Trường Công
				B201	B201		B201	B201
		C		Y học gia đình (2;2;0) PGS.TS. Chu Văn Thắng	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (2;2;0) ThS. Nguyễn Đỗ Thu Hoài		Tiếng Anh chuyên ngành 2 (2;2;0) ThS. Nguyễn Đỗ Thu Hoài	Thần kinh (LT) (2;1;1) ThS. Nguyễn Trường Công
				B201	B201		B201	B201



Lớp	Tuần	Buổi	Thứ 2 (28/9)	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
11D.YK01+02	4 (28-04/10)	S		Y học gia đình (2;2;0) PGS.TS. Chu Văn Thắng	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (2;2;0) ThS. Nguyễn Đỗ Thu Hoài		Tiếng Anh chuyên ngành 2 (2;2;0) ThS. Nguyễn Đỗ Thu Hoài	
				B201	B201		B201	
		C		Y học gia đình (2;2;0) PGS.TS. Chu Văn Thắng	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (2;2;0) ThS. Nguyễn Đỗ Thu Hoài		Tiếng Anh chuyên ngành 2 (2;2;0) ThS. Nguyễn Đỗ Thu Hoài	
				B201	B201		B201	
Lớp	Tuần	Buổi	Thứ 2 (05/10)	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
11D.YK01+02	5 (28-04/10)	S	Thần kinh (LT) (2;1;1) ThS. Nguyễn Văn Thắng		Thần kinh (LT) (2;1;1) ThS. Nguyễn Văn Thắng			
			B201		B201			
		C						

Ghi chú: 1. Lịch học có thể được điều chỉnh tùy theo tình hình thực tế. Trong quá trình thực hiện, liên hệ Phòng QLĐT để biết thông tin chi tiết.

2. Thời gian tiết học:

Tiết 1: 8h00-8h50; Tiết 2: 8h50-9h40; Tiết 3: 9h50-10h40; Tiết 4: 10h40-11h30

Tiết 5: 13h00-13h50; Tiết 6: 13h50-14h40; Tiết 7: 14h50-15h40; Tiết 8: 15h40-16h30



THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2026-2027
NGÀNH ĐÀO TẠO: Y KHOA - KHÓA 12

Thời gian áp dụng: Từ ngày 07/09/2026 đến 03/10/2026

Buổi sáng: Tiết 1,2,3,4 bắt đầu từ 8h00; Buổi chiều: Tiết 5,6,7,8 bắt đầu từ 13h00

Lớp	Tuần	Buổi	Thứ 2 (07/9)	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
12D.YK01+03	1 (07-13/9)	S	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (4;4;0) ThS.GVC. Hoàng Thị Thúy		Kinh tế chính trị ML (2;2;0) TS. Nguyễn Thị Minh Hạnh		Pháp luật đại cương (2;2;0) TS. Đặng Thị Bích Liễu	Hồi sức cấp cứu (2;1;1) ThS. Lê Hữu Nhung
			B203		B202		B202	B203
		C	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (4;4;0) ThS.GVC. Hoàng Thị Thúy		Kinh tế chính trị ML (2;2;0) TS. Nguyễn Thị Minh Hạnh		Pháp luật đại cương (2;2;0) TS. Đặng Thị Bích Liễu	Hồi sức cấp cứu (2;1;1) ThS. Lê Hữu Nhung
			B203		B202		B202	B203
12D.YK02	1 (07-13/9)	S		Kiểm soát nhiễm khuẩn (LT) (2;1;1) TS. Vi Thị Thanh Thúy	Kinh tế chính trị ML (2;2;0) TS. Nguyễn Thị Minh Hạnh		Pháp luật đại cương (2;2;0) TS. Đặng Thị Bích Liễu	
				B203	B202		B202	
		C		Kiểm soát nhiễm khuẩn (LT) (2;1;1) TS. Vi Thị Thanh Thúy	Kinh tế chính trị ML (2;2;0) TS. Nguyễn Thị Minh Hạnh		Pháp luật đại cương (2;2;0) TS. Đặng Thị Bích Liễu	
				B203	B202		B202	
Lớp	Tuần	Buổi	Thứ 2 (14/9)	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
12D.YK01+03	2 (14-20/9)	S		Kiểm soát nhiễm khuẩn (LT) (2;1;1) TS. Vi Thị Thanh Thúy	Kinh tế chính trị ML (2;2;0) TS. Nguyễn Thị Minh Hạnh		Pháp luật đại cương (2;2;0) TS. Đặng Thị Bích Liễu	
				B203	B202		B202	
		C		Kiểm soát nhiễm khuẩn (LT) (2;1;1) TS. Vi Thị Thanh Thúy	Kinh tế chính trị ML (2;2;0) TS. Nguyễn Thị Minh Hạnh		Pháp luật đại cương (2;2;0) TS. Đặng Thị Bích Liễu	
				B203	B202		B202	



Lớp	Tuần	Buổi	Thứ 2 (07/9)	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
12D.YK02	2 (14-20/9)	S	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (4;4;0) ThS.GVC. Hoàng Thị Thúy		Kinh tế chính trị ML (2;2;0) TS. Nguyễn Thị Minh Hạnh		Pháp luật đại cương (2;2;0) TS. Đặng Thị Bích Liễu	Hồi sức cấp cứu (2;1;1) ThS. Lê Hữu Nhượng
			B203		B202		B202	B203
		C	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (4;4;0) ThS.GVC. Hoàng Thị Thúy		Kinh tế chính trị ML (2;2;0) TS. Nguyễn Thị Minh Hạnh		Pháp luật đại cương (2;2;0) TS. Đặng Thị Bích Liễu	Hồi sức cấp cứu (2;1;1) ThS. Lê Hữu Nhượng
			B203		B202		B202	B203
Lớp	Tuần	Buổi	Thứ 2 (21/9)	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
12D.YK01+03	3 (21-27/9)	S	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (4;4;0) ThS.GVC. Hoàng Thị Thúy		Kinh tế chính trị ML (2;2;0) TS. Nguyễn Thị Minh Hạnh		Pháp luật đại cương (2;2;0) TS. Đặng Thị Bích Liễu	Hồi sức cấp cứu (2;1;1) ThS. Lê Hữu Nhượng
			B203		B202		B202	B203
		C	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (4;4;0) ThS.GVC. Hoàng Thị Thúy		Kinh tế chính trị ML (2;2;0) TS. Nguyễn Thị Minh Hạnh		Pháp luật đại cương (2;2;0) TS. Đặng Thị Bích Liễu	Hồi sức cấp cứu (2;1;1) ThS. Lê Hữu Nhượng
			B203		B202		B202	B203
12D.YK02	3 (21-27/9)	S		Kiểm soát nhiễm khuẩn (LT) (2;1;1) TS. Vi Thị Thanh Thúy	Kinh tế chính trị ML (2;2;0) TS. Nguyễn Thị Minh Hạnh		Pháp luật đại cương (2;2;0) TS. Đặng Thị Bích Liễu	
				B203	B202		B202	
		C		Kiểm soát nhiễm khuẩn (LT) (2;1;1) TS. Vi Thị Thanh Thúy	Kinh tế chính trị ML (2;2;0) TS. Nguyễn Thị Minh Hạnh		Pháp luật đại cương (2;2;0) TS. Đặng Thị Bích Liễu	
				B203	B202		B202	
Lớp	Tuần	Buổi	Thứ 2 (28/9)	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
12D.YK01+03	4 (28-04/10)	S		Kiểm soát nhiễm khuẩn (LT) (2;1;1) TS. Vi Thị Thanh Thúy	Kinh tế chính trị ML (2;2;0) TS. Nguyễn Thị Minh Hạnh		Pháp luật đại cương (2;2;0) TS. Đặng Thị Bích Liễu	
				B203	B202		B202	
		C		Kiểm soát nhiễm khuẩn (LT) (2;1;1) TS. Vi Thị Thanh Thúy	Kinh tế chính trị ML (2;2;0) TS. Nguyễn Thị Minh Hạnh		Pháp luật đại cương (2;2;0) TS. Đặng Thị Bích Liễu	
				B203	B202		B202	

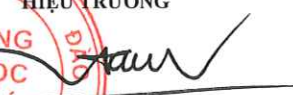
Lớp	Tuần	Buổi	Thứ 2 (07/9)	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
12D.YK02	4 (28-04/10)	S	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (4;4;0) ThS.GVC. Hoàng Thị Thúy		Kinh tế chính trị ML (2;2;0) TS. Nguyễn Thị Minh Hạnh		Pháp luật đại cương (2;2;0) TS. Đặng Thị Bích Liễu	Hồi sức cấp cứu (2;1;1) ThS. Lê Hữu Nhung
			B203		B202		B202	B203
		C	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (4;4;0) ThS.GVC. Hoàng Thị Thúy		Kinh tế chính trị ML (2;2;0) TS. Nguyễn Thị Minh Hạnh		Pháp luật đại cương (2;2;0) TS. Đặng Thị Bích Liễu	Hồi sức cấp cứu (2;1;1) ThS. Lê Hữu Nhung
			B203		B202		B202	B203

Ghi chú: 1. Lịch học có thể được điều chỉnh tùy theo tình hình thực tế. Trong quá trình thực hiện, liên hệ Phòng QLĐT để biết thông tin chi tiết.

2. Thời gian tiết học:

Tiết 1: 8h00-8h50; Tiết 2: 8h50-9h40; Tiết 3: 9h50-10h40; Tiết 4: 10h40-11h30

Tiết 5: 13h00-13h50; Tiết 6: 13h50-14h40; Tiết 7: 14h50-15h40; Tiết 8: 15h40-16h30

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 8 năm 2026
 HIỆU TRƯỞNG

 PGS.TS. Nguyễn Văn Hòa

ĐẠI HỌC KINH BẮC

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2026-2027
NGÀNH ĐÀO TẠO: Y KHOA - KHÓA 13

Thời gian áp dụng: Từ ngày 07/09/2026 đến 10/10/2026

Buổi sáng: Tiết 1,2,3,4 bắt đầu từ 8h00; Buổi chiều: Tiết 5,6,7,8 bắt đầu từ 13h00

Lớp	Tuần	Buổi	Thứ 2 (07/9)	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
13D.YK01+02	1 (07-13/9)	S		Ngoại cơ sở (LT) (4;2;2) ThS. Nguyễn Vũ Phương	Nội cơ sở (LT) (4;2;2) TS. Lê Việt An	Ngoại cơ sở (LT) (4;2;2) ThS. Nguyễn Vũ Phương	Nội cơ sở (LT) (4;2;2) TS. Nguyễn Văn Thắng	Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự
				B301	B301	B301	B301	PTH-A304
		C		Nội cơ sở (LT) (4;2;2) PGS.TS. Mai Xuân Hiền	Nội cơ sở (LT) (4;2;2) TS. Lê Việt An	Nội cơ sở (LT) (4;2;2) PGS.TS. Mai Xuân Hiền		Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự
				B301	B301	B301		PTH-A304
13D.YK03	1 (07-13/9)	S				Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự		Nội cơ sở (LT) (4;2;2) ThS. Vũ Xuân Diệu
						PTH-A304		B303
		C		Ngoại cơ sở (LT) (4;2;2) ThS. Nguyễn Vũ Phương		Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự	Ngoại cơ sở (LT) (4;2;2) TS. Nguyễn Hữu Chiến	Nội cơ sở (LT) (4;2;2) ThS. Vũ Xuân Diệu
				B303		PTH-A304	B303	B303
13D.YK04+05	1 (07-13/9)	S		Ngoại cơ sở (LT) (4;2;2) TS. Nguyễn Hữu Chiến	Nội cơ sở (LT) (4;2;2) TS. Nguyễn Văn Thắng		Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự	
				B302	B302		PTH-A304	
		C			Ngoại cơ sở (LT) (4;2;2) ThS. Nguyễn Vũ Phương	Ngoại cơ sở (LT) (4;2;2) ThS. Nguyễn Vũ Phương	Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự	
					B302	B302	PTH-A304	



Lớp	Tuần	Buổi	Thứ 2 (14/9)	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
13D.YK01+02	2 (14-20/9)	S		Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự	Ngoại cơ sở (LT) (4;2;2) ThS. Nguyễn Vũ Phương	Ngoại cơ sở (LT) (4;2;2) ThS. Nguyễn Vũ Phương	Nội cơ sở (LT) (4;2;2) TS. Nguyễn Văn Thắng	Nội cơ sở (LT) (4;2;2) ThS. Vũ Xuân Diệu
				PTH-A304	B301	B301	B301	B301
		C		Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự	Ngoại cơ sở (LT) (4;2;2) TS. Nguyễn Văn Trí			Nội cơ sở (LT) (4;2;2) ThS. Vũ Xuân Diệu
				PTH-A304	B301			B301
13D.YK03	2 (14-20/9)	S	Nội cơ sở (LT) (4;2;2) TS. Nguyễn Văn Thắng	Ngoại cơ sở (LT) (4;2;2) ThS. Nguyễn Vũ Phương	Nội cơ sở (LT) (4;2;2) TS. Lê Việt An	Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự		Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự
			B303	B303	B303	PTH-A304		PTH-A304
		C		Nội cơ sở (LT) (4;2;2) PGS.TS. Mai Xuân Hiền	Nội cơ sở (LT) (4;2;2) TS. Lê Việt An	Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự	Ngoại cơ sở (LT) (4;2;2) ThS. Nguyễn Vũ Phương	Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự
				B303	B303	PTH-A304	B303	PTH-A304
13D.YK04+05	2 (14-20/9)	S			Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự	Nội cơ sở (LT) (4;2;2) TS. Nguyễn Văn Thắng	Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Vi Thị Thanh Thủy	
					PTH-A304	B302	PTH-A304	
		C			Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự	Nội cơ sở (LT) (4;2;2) PGS.TS. Mai Xuân Hiền	Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Vi Thị Thanh Thủy	
					PTH-A304	B302	PTH-A304	

Lớp	Tuần	Buổi	Thứ 2 (21/9)	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
13D.YK01+02	3 (21-27/9)	S		Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự	Ngoại cơ sở (LT) (4;2;2) TS. Nguyễn Hữu Chiến	Ngoại cơ sở (LT) (4;2;2) TS. Nguyễn Văn Trí		Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự
				PTH-A304	B301	B301		PTH-A304
		C		Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự				Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự
				PTH-A304				PTH-A304
13D.YK03	3 (21-27/9)	S		Nội cơ sở (LT) (4;2;2) TS. Nguyễn Văn Thắng	Ngoại cơ sở (LT) (4;2;2) ThS. Nguyễn Vũ Phương	Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự		Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự
				B303	B303	PTH-A304		PTH-A303
		C		Nội cơ sở (LT) (4;2;2) PGS.TS. Mai Xuân Hiền	Nội cơ sở (LT) (4;2;2) TS. Nguyễn Văn Thắng	Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự		Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự
				B303	B303	PTH-A304		PTH-A303
13D.YK04+05	3 (21-27/9)	S		Ngoại cơ sở (LT) (4;2;2) ThS. Nguyễn Vũ Phương	Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự	Nội cơ sở (LT) (4;2;2) TS. Nguyễn Văn Thắng	Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự	Nội cơ sở (LT) (4;2;2) ThS. Vũ Xuân Diệu
				B302	PTH-A304	B302	PTH-A304	B302
		C			Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự	Ngoại cơ sở (LT) (4;2;2) TS. Nguyễn Văn Trí	Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự	Nội cơ sở (LT) (4;2;2) ThS. Vũ Xuân Diệu
					PTH-A304	B302	PTH-A304	B302

Lớp	Tuần	Buổi	Thứ 2 (28/9)	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
13D.YK01+02	4 (28-04/10)	S		Ngoại cơ sở (LT) (4;2;2) TS. Nguyễn Văn Trí			Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thúy và cộng sự	Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thúy và cộng sự
				B301			PTH-A304	PTH-A304
		C					Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thúy và cộng sự	Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thúy và cộng sự
							PTH-A304	PTH-A304
13D.YK03	4 (28-04/10)	S				Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thúy và cộng sự		
						PTH-A304		
		C		Ngoại cơ sở (LT) (4;2;2) TS. Nguyễn Văn Trí		Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thúy và cộng sự	Ngoại cơ sở (LT) (4;2;2) TS. Nguyễn Văn Trí	
				B303		PTH-A304	B303	
13D.YK04+05	4 (28-04/10)	S		Ngoại cơ sở (LT) (4;2;2) TS. Nguyễn Văn Trí	Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thúy và cộng sự		Ngoại cơ sở (LT) (4;2;2) TS. Nguyễn Văn Trí	
				B302	PTH-A304		B302	
		C			Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thúy và cộng sự	Nội cơ sở (LT) (4;2;2) PGS.TS. Mai Xuân Hiền		
					PTH-A304	B302		

Á
C
C
C
T
A
O

Lớp	Tuần	Buổi	Thứ 2 (05/10)	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
13D.YK01+02	5 (05-10/10)	S				Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự		Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự
						PTH-A304		PTH-A304
		C						Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự
								PTH-A304
13D.YK03	5 (05-10/10)	S						Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự
								PTH-A303
		C		Ngoại cơ sở (LT) (4;2;2) TS. Nguyễn Văn Trí		Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự		Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự
				B303		PTH-A304		PTH-A303
13D.YK04+05	5 (05-10/10)	S		Ngoại cơ sở (LT) (4;2;2) TS. Nguyễn Văn Trí	Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự	Nội cơ sở (LT) (4;2;2) TS. Lê Việt An	Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự	
				B302	PTH-A304	B302	PTH-A304	
		C				Nội cơ sở (LT) (4;2;2) TS. Lê Việt An	Thực hành y khoa 1 (2;0;2) TS. Thủy và cộng sự	
						B302	PTH-A304	

Ghi chú: 1. Lịch học có thể được điều chỉnh tùy theo tình hình thực tế. Trong quá trình thực hiện, liên hệ Phòng QLĐT để biết thông tin chi tiết.

2. Thời gian tiết học:

Tiết 1: 8h00-8h50; Tiết 2: 8h50-9h40; Tiết 3: 9h50-10h40; Tiết 4: 10h40-11h30

Tiết 5: 13h00-13h50; Tiết 6: 13h50-14h40; Tiết 7: 14h50-15h40; Tiết 8: 15h40-16h30

